TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN HÒATHÀNH** **TỈNH T NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91/2017/QĐST-DS

T, ngày 15 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 234/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Ngọc H, sinh năm: 1960

Địa chỉ: 34/7B, ấp Trường L, xã Trường T, huyện T, tỉnh T Ninh

Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị U, sinh năm: 1980

Địa chỉ: 83/8, tổ 19, ấp Trường A, xã Trường T, huyện T, tỉnh T Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị U có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Ngọc H số tiền hụi 315.000.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu đồng).

Bà H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị U một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03039 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 27/12/2013 mang tên Nguyễn Thị U.

Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà Võ Thị Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị U không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị U còn phải trả cho bà H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giachậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị U phải chịu 7.875.000 đồng (Bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Võ Thị Ngọc H số tiền 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004306 ngày 03/7/2017 của chi Cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bahành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
-Thi hành án DS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu.

Phạm Ngọc Giàu